TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/DS-ST
Ngày: 10/5/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đạt Thông;

Ông Dương Thanh Hùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án thụ lý số: 119/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST - DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QĐXXST – DS ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S(Sacombank). Trụ sở chính: Số 2 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận X, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh Duyên Hải, theo văn bản ủy quyền số 21/2022/GUQ – CNDH ngày 29/12/2022 của Giám đốc chi nhánh Duyên Hải. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn D huyện D, tỉnh T. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày: Vào ngày 19/9/2022 anh Nguyễn Vũ P có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2236518 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Căn cứ vào mức thu nhập

của anh Nguyễn Vũ P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng cho anh Nguyễn Vũ P với mục đích là tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng anh Nguyễn Vũ P đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 65.030.000 đồng (Chi tiết các lần giao dịch được thể hiện trong bản sao kê tóm tắt). Lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh, theo từng ngày. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ khi kích hoạt cho đến ngày ngân hàng khởi kiện anh Nguyễn Vũ P đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 35.062.635 đồng (bao gồm nợ gốc và lãi suất, chi tiết các lần thanh toán được thể hiện trong bản sao kê tóm tắt). Do anh Nguyễn Vũ P nhiều lần không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Như vậy, anh Nguyễn Vũ P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 15/8/2023 Ngân hàng đã chấp dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tuy nhiên, trong quá trình Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án thì vào ngày 11/4/2024 anh Nguyễn Vũ P có đến Ngân hàng trả được số tiền 12.000.000 đồng (nợ gốc). Vì vậy, tính đến ngày 10/5/2024, anh Nguyễn Vũ P còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền 47.676.642 đồng. Trong đó, nợ gốc 31.858.058 đồng, nợ lãi trong hạn 5.272.861 đồng, nợ lãi quá hạn 10.545.723 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Vũ P vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã niêm yết triệu tập hợp lệ nhưng anh Phương vẫn nhiều lần vắng mặt không có lý do và anh Phương không gửi văn bản thể hiện ý kiến của anh đối với việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện cho Ngân hàng TMCP Sông Nguyễn Thành T trình bày yêu cầu anh Nguyễn Vũ P trả cho Ngân hàng TMCP Stổng số tiền 47.676.642 đồng vừa nêu trên và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng. Bị đơn anh Nguyễn Vũ P vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

- Buộc anh Nguyễn Vũ P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Stính đến ngày 10/5/2024 với tổng số tiền 47.676.642 đồng. Trong đó, nợ gốc 31.858.058 đồng, nợ lãi trong hạn 5.272.861 đồng, nợ lãi quá hạn 10.545.723 đồng.

- Về án phí: Buộc anh Nguyễn Vũ P phải nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Về kiến nghị khắc phục: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn là anh Nguyễn Vũ P có hộ khẩu thường trú tại khóm 3, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh trả số đã vay theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 2236518 ngày 19/9/2022. Do đó, đây là quan hệ pháp luật " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Vũ P không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành niêm yết tất cả các thủ tục xét xử đối với anh Nguyễn Vũ P tại nơi cư trú của đương sự, nhưng tại các phiên tòa anh Phương đều vắng mặt không lý do. Đây là lần thứ hai Tòa án triệu tập mà anh Phương vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Vũ P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[3]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn anh Nguyễn Vũ P, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 2236518 ngày 19/9/2022, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn. Từ đó, có sơ khẳng định việc anh Nguyễn Vũ P vay tiền của Ngân hàng TMCP Slà có thật. Đồng thời, bên cạnh việc thực hiện nhiều lần rút tiền mặt từ tài khoản vay với số tiền 65.030.000 đồng, thì anh Nguyễn Vũ P cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 35.062.635 đồng (bao gồm nợ gốc và lãi suất, chi tiết các lần thanh toán được thể hiện trong bản sao kê tóm tắt). Nhưng do từ ngày 15/8/2023 anh Phương không thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu anh Phương trả nợ. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án vào ngày 11/4/2024 anh

Phương có trở về địa phương và có đến Ngân hàng để trả cho Ngân hàng thêm số tiền 12.000.000 đồng, nhưng anh Phương vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Bản thân anh Phương đang là người có trách nhiệm thanh toán nợ cho ngân hàng nhưng lại tự ý rời khỏi nơi cư trú không thông báo cho ngân hàng cũng như chính quyền địa phương biết nên anh Phương phải chịu trách nhiệm đối với việc cố ý che giấu địa chỉ của mình và từ bỏ quyền chứng minh của anh đối với vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Nguyễn Vũ P trả tổng số tiền 47.676.642 đồng. Trong đó, nợ gốc 31.858.058 đồng, nợ lãi trong hạn 5.272.861 đồng, nợ lãi quá hạn 10.545.723 đồng là đảm bảo đúng quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[4]. Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Nguyễn Vũ P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

1. Buộc anh Nguyễn Vũ P phải trả cho Ngân hàng TMCP Stổng số tiền 47.676.642 (*Bốn mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi hai*) đồng. Trong đó, nợ gốc 31.858.058 (*Ba mươi mốt triệu tám trăm năm mươi tám nghìn không trăm năm mươi tám*) đồng, nợ lãi trong hạn 5.272.861 (*Năm triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi mốt*) đồng, lãi quá hạn 10.545.723 (*Mười triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi ba*) đồng.

2. Thời gian trả: được thực hiện trong giai đoạn Thi hành án.

3. Kể từ ngày 11 tháng 5 năm 2024 thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 2236518 ngày 19/9/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

4. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Vũ P phải chịu 2.383.832 (*Hai triệu ba trăm tám mươi ba nghìn tám trăm ba mươi hai*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Skhông phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Ssố tiền tạm ứng 1.211.698 (*Một triệu hai trăm mười một nghìn sáu trăm chín mươi tám*) đồng mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0001811 ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Linh